

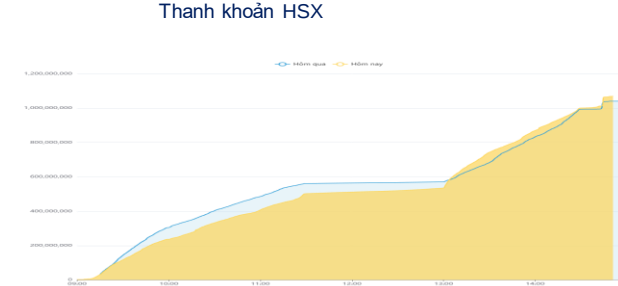


ÁP LỰC BÁN XUẤT HIỆN KHI HÀNG BẮT SÀN VỀ BỜ

Bản tin ngày 16/04/2025

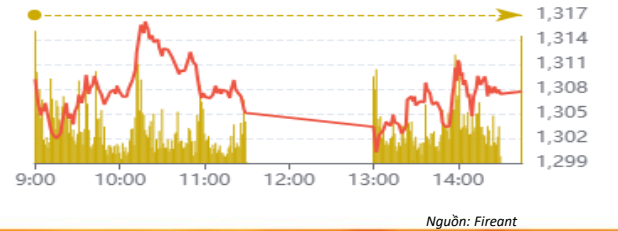
THÔNG KÊ THỊ TRƯỜNG

	HSX	HNX
Giá đóng cửa	1.227,79	210,24
Thay đổi	-13,65	-4,76
Thay đổi %	-1,10%	-2,21%
KLGD (Triệu CP)	1004,7	87,4
GTGD (Tỷ)	24.191	1.354
Độ rộng thị trường		
CP tăng giá	311	108
CP giảm giá	179	74
CP tham chiếu	48	42
P/E	12,17	27,92
P/B	1,58	1,46



Chỉ số phái sinh

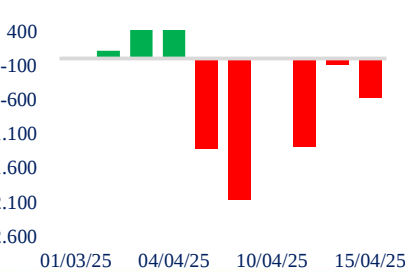
Phái sinh	Đóng cửa	Thay đổi	Basis	OI
VN30	1.310,8	-15,11	-46,24	54.573
VN30F1M	1.357,0	+1,5		



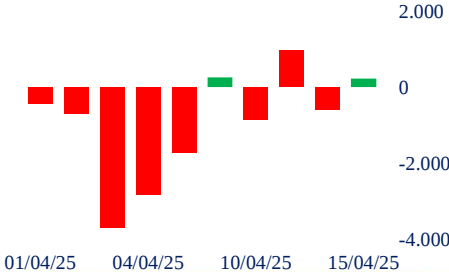
XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

- VN-Index kết phiên giảm 13,65 điểm (-1,1%), đóng cửa tại 1.227,79 điểm. Độ rộng của thị trường nghiêng hoàn toàn về phe bán với 334 mã giảm và 145 mã tăng. Lực cầu được đẩy mạnh vào phiên sáng, tiếp diễn đà tăng của phiên trước nhưng lại không thể trụ vững khi càng lên cao áp lực bán càng mạnh.
- Hầu hết các nhóm ngành đều giảm như ngân hàng, chứng khoán, BDS,... Nhưng nổi bật nhất phải kể đến nhóm BDS KCN, dệt may quay trở lại trạng thái giảm mạnh, nhiều cổ phiếu giảm sàn trở lại mặc dù không có quá nhiều thông tin tiêu cực. Điều này cũng tác động đến tâm lý chung toàn thị trường, khiến thị trường giảm điểm.
- Nhóm Vin vẫn là nhóm cổ phiếu khỏe nhất khi vẫn giữ được màu xanh kể cả khi gặp áp lực bán chung cùng thị trường. Ngoài ra, nhóm VN30 với một vài cổ phiếu đầu ngành như HPG, VCB, MWG cũng đã cố gắng nâng đỡ, giúp thị trường không bị giảm sâu.
- Khối ngoại mua ròng nhiều cổ phiếu trong nhóm VN30 khiến nhóm này vẫn giữ được đà xanh như HPG, MWG, VCN, VIC,...

Giao dịch tự doanh 10 phiên HSX



Giao dịch nước ngoài 10 phiên HSX



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Chỉ số VN-Index gặp áp lực bán chốt lời khi thị trường đã hồi phục mạnh hơn 13%, cùng với đó là lực bán đến từ lượng hàng bắt đáy từ phiên rơi đầu tiên (3/4) đã phần nào về bờ. Đồng thời, chỉ số điều chỉnh cũng gia tăng khi quay trở lại đường xu hướng sideway up từ tháng 4/2024 trước đó. Từ đó các nhịp điều chỉnh nhẹ có thể xảy ra trong ngắn hạn.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- Nhà đầu tư đã bắt đáy thành công và có lãi có thể chốt lời một phần. Mặc dù việc điều chỉnh là hợp lý nhưng sự không chắc chắn trong yếu tố vĩ mô vẫn còn nhiều, nhà đầu tư nên thiên về cẩn trọng nhiều hơn.
- Kịch bản 1 (50%): VN-Index tiếp tục hướng lên vùng 1.250 điểm.
 - Kịch bản 2 (50%): VN-Index đi ngang quanh vùng 1.210 - 1.230 điểm.

Danh mục khuyến nghị mới

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	Loại khuyến nghị
-----	-------------	--------------	---------	----------	--------------	-------------	------------------



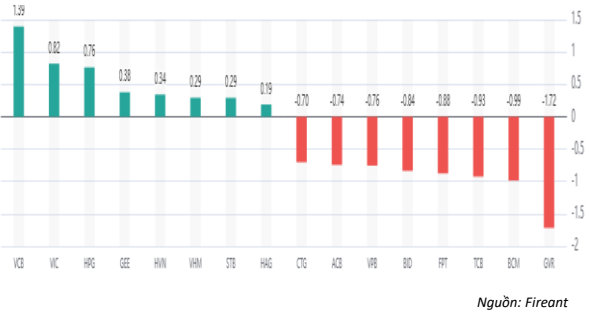
ÁP LỰC BÁN XUẤT HIỆN KHI HÀNG BẮT SÀN VỀ BỜ

Bản tin ngày 16/04/2025

Tăng giảm nhóm ngành

Ngành	Ngày	Tháng
Dầu khí	-4,21%	-22,40%
Hóa chất	-4,18%	-24,84%
Tài nguyên Cơ bản	1,32%	-12,46%
Xây dựng và Vật liệu	0,11%	-11,63%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	0,98%	-9,44%
Ô tô và phụ tùng	-2,62%	-6,56%
Thực phẩm và đồ uống	-1,39%	-10,66%
Hàng cá nhân & Gia dụng	-2,85%	-23,00%
Y tế	-0,56%	-6,48%
Bán lẻ	0,08%	-16,63%
Truyền thông	-1,84%	-27,41%
Du lịch và Giải trí	-0,01%	-6,10%
Điện, nước & xăng dầu khí đ	-1,02%	-9,86%
Ngân hàng	-1,04%	-8,32%
Bảo hiểm	-1,14%	-16,86%
Bất động sản	-0,77%	5,50%
Dịch vụ tài chính	-2,33%	-13,57%
Công nghệ Thông tin	-2,20%	-16,38%

Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số



Nguồn: Fireant

Top NN mua ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
HPG	25,85	0,50 / 1,97%	50.787.394
MWG	57,1	0,50 / 0,88%	12.958.610
VCB	60	0,70 / 1,18%	5.790.740
VIC	70,5	0,90 / 1,29%	15.566.427
VCG	22,3	0,60 / 2,76%	27.669.902

Top NN bán ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
VHM	57,5	0,30 / 0,52%	17.421.894
HCM	26,6	-0,70 / -2,56%	15.786.191
KBC	22,1	-1,65 / -6,95%	21.808.662
GMD	45,9	-0,45 / -0,97%	5.495.622
DGC	89,5	0,10 / 0,11%	3.520.276

Giao dịch cổ đông lớn và nội bộ

Mã	Tên	Vị trí	Ngày	Đăng ký	Khối lượng
HAX	Nguyễn Thị Thanh Hằng	Kế toán trưởng/Giám đốc bộ phận	15/04/2025	Bán	600.000
MSH	Nguyễn Mạnh Tường	Phó Tổng Giám đốc/Thành viên Hội đồng Quản trị	15/04/2025	Bán	300.000
KDH	DC Developing Markets Strateg	---	15/04/2025	Bán	0
LGC	Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM	Công ty mẹ	15/04/2025	Bán	10.000.000
KDH	Bảo hiểm Hanwha Life Việt Na	---	15/04/2025	Bán	34.872

TIN TỨC

Trong nước

[Xuất khẩu gạo sang Philippines tiếp tục giữ 'ngôi vương'](#)
[Đà Nẵng có 1.021 dự án đầu tư FDI](#)
[Miễn thuế đất nông nghiệp](#)

Doanh nghiệp

[GEG Hoàn tất thỏa thuận giá bán điện với EVN](#)
[Vinhomes “gây sốc” với suất đầu tư thấp tăng chỉ từ 1,2 tỷ đồng](#)
[PTB: báo lãi quý I/2025 tăng vọt](#)

TIN TỨC

Thế giới

[Fed San Francisco cảnh báo dấu hiệu suy thoái](#)
[Buồn của nền kinh tế thuộc top đầu EU](#)
[EU gặp khó trong nỗ lực lập khoảng trống viện trợ do Mỹ dè dặt](#)

Hàng hóa

[Bất động sản tại Bình Dương đã tăng 700% sau 10 năm](#)
[Mỹ xem xét miễn thuế ô tô, giá dầu phản ứng tích cực](#)
[Giá vàng châu Á trở lại đường đua tạo kỷ lục mới](#)

Top 10 khối lượng giao dịch HSX

	Khối lượng giao dịch	Thay đổi
1	SHB 58.413.523	-2,06%
2	VIX 51.615.395	-0,79%
3	HPG 50.787.394	1,97%
4	MBB 29.539.120	-1,92%
5	VCG 27.669.902	2,76%
6	SSI 27.162.596	-3,32%
7	TCB 24.547.231	-2,07%
8	VND 24.348.738	-2,28%
9	KBC 21.808.662	-6,95%
10	MSB 20.926.544	-2,25%

Giá hàng hóa

	Đóng cửa	Thay đổi	%
Vàng	2462,8	-0,50	-0,02%
Bạc	27,52	-0,08	-0,29%
Đồng	4,0395	0,08	2,03%
Dầu thô	0,14	0,00	-0,68%
Dầu Brent	79,25	0,09	0,11%
Khí Tự nhiên	2,172	0,05	2,12%
Khí đốt	2,3624	0,00	0,20%
Đường	18,61	0,04	0,22%
Heo nạc	73,55	-1,02	-1,37%
Cà phê	237,5	-1,85	-0,77%

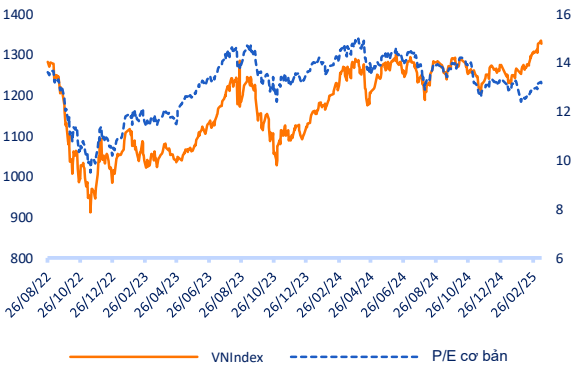
Tỷ giá hối đoái

	Thay đổi
USD/VND 25690	0,31%
EUR/VND 28590	-0,10%
GBP/VND 33257	0,90%
USD/VND 174,00	0,00%
AUD/VND 30892	0,30%

Tỷ giá NHNN

	Mua	Bán
USD	23.697	26.085
EUR	26.797	29.618
GBP	31.167	34.448
JPY	165	182
CHF	28.927	31.972

Định giá thị trường





ÁP LỰC BÁN XUẤT HIỆN KHI HÀNG BẮT SÀN VỀ BỜ

Bản tin ngày 16/04/2025

Danh mục khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
-----	-------------	--------------	---------	----------	--------------	-------------	----------	------------------------

Danh mục khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	HPG	25,85	26,5	08/10/2024	34	25	-2,5%	Mua mới
2	TCB	26,00	21,85	20/08/2024	26,2	20,8	19,0%	Nắm giữ
3	CTG	37,75	35	19/09/2024	45	33	7,9%	Nắm giữ
4	KDH	27,05	33	18/10/2024	38,5	31	-18,0%	Nắm giữ
5	STB	38,45	38,3	20/02/2025	44	35,4	0,4%	Nắm giữ
6	SZC	30,80	41,7	21/02/2025	45,8	41,2	-26,1%	Nắm giữ
7	KBC	22,10	29,4	20/02/2025	35	26,7	-24,8%	Nắm giữ
8	MWG	57,10	54,1	21/02/2025	74	46	5,5%	Nắm giữ
9	FPT	116,00	143,6	20/02/2025	190	122,1	-19,2%	Nắm giữ
10	HAH	57,60	53,3	21/02/2025	60	50	8,1%	Nắm giữ
11	DGC	89,50	106	20/02/2025	140	90,6	-15,6%	Nắm giữ
12	MSH	40,55	59	21/02/2025	63	57	-31,3%	Nắm giữ
13	VCG	22,30	21,6	20/02/2025	27	18,9	3,2%	Nắm giữ



ÁP LỰC BÁN XUẤT HIỆN KHI HÀNG BẮT SÀN VỀ BỜ

Bản tin ngày 16/04/2025

Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	VPB	19,7	18,5	08/11/2024	20	17	6,5%	Chốt lời
2	VTP	119	81,8	20/11/2024	93	73,0	45,5%	Chốt lời
3	HSG	17,4	18,5	18/12/2024	21	17,7	-5,9%	Cắt lỗ
4	CTD	89	73	03/03/2025	90	66,0	21,9%	Chốt lời
5	HHV	12,7	12,6	03/03/2025	14,5	11,5	0,8%	Chốt lời
6	ACV	28,8	31,3	22/10/2024	35	27,0	-8,0%	Cắt lỗ
7	NTL	17	18	20/03/2025	22,5	16	-5,6%	Cắt lỗ
8	MWG	46,2	60,3	09/04/2025	70	56,0	-23,4%	Cắt lỗ
9	HCM	23,7	30	09/04/2025	34	28,5	-21,0%	Cắt lỗ
10	HSG	11,2	18,6	09/04/2025	21,5	17,5	-39,8%	Cắt lỗ
11	VIX	10,4	11,3	09/04/2025	14,5	10,5	-8,0%	Cắt lỗ

Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	DPR	37,3	40	18/11/2024	48	38	-6,8%	Cắt lỗ
2	NLG	37	41,5	18/11/2024	47,3	39,6	-10,8%	Cắt lỗ
3	VHC	62	70	28/03/2025	83,8	69	-11,4%	Cắt lỗ
4	TCM	38,2	45	28/03/2025	55	42	-15,1%	Cắt lỗ
5	PNJ	82	95,4	28/03/2025	112	87,1	-14,0%	Cắt lỗ



ÁP LỰC BÁN XUẤT HIỆN KHI HÀNG BẮT SÀN VỀ BỜ

Bản tin ngày 16/04/2025

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

Hội sở Hồ Chí Minh

Lầu 1 117 - 119 - 121 Nguyễn Du P, Bến Thành Q, 1 Thành phố HCM
Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580
Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.
Điện thoại: (84-4) 39288222 Fax: (84-4) 39338222

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Nguyễn Minh Hoàng	Giám đốc phòng phân tích hoang.nguyenminh@vfs.com.vn
Nguyễn Hoàng Long	Chuyên viên phân tích long.nguyen@vfs.com.vn
Nguyễn Thị Mai	Chuyên viên phân tích mai.nguyen@vfs.com.vn
Nguyễn Thị Huyền	Chuyên viên phân tích huyen.nguyen@vfs.com.vn
Lê Thị Ngọc	Chuyên viên phân tích ngoc.le@vfs.com.vn